

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST
Ngày: 15-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;
2. Bà Đặng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/HSST-QĐ ngày 23 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đặng Hữu L, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T1 (đã chết) và bà Võ Thị G; sinh sống như vợ chồng với Lê Thị Kiều T và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/7/2015, bị cáo bị Công an huyện Bắc Tân Uyên ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/10/2020, sau đó chuyển thành tạm giam từ ngày 21/10/2020 cho đến nay; có mặt.

2. Lê Thị Kiều T (tên gọi khác Lùn), sinh năm 2000 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký thường trú: thị trấn T2, huyện T2, tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký tạm trú: Ấp

M, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh L1 và bà Huỳnh Thị T3; sinh sống như vợ chồng với Đặng Hữu L và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/10/2020 đến ngày 12/10/2020 được trả tự do; bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Huỳnh Duy A, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 5, khu phố 5, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Bà Võ Thị G, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Huỳnh Thanh D, sinh năm 1999; vắng mặt.

- Ông Văn Lê Thanh P, sinh năm 1976; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Kiều T và Đặng Hữu L sinh sống như vợ chồng với nhau tại ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, có 03 người con chung và từng sử dụng chung ma túy đá.

Khoảng 21 giờ ngày 11/10/2020, Huỳnh Thanh D (tên thường gọi là Cu) dùng số điện thoại 0389.249.853 gọi điện vào số điện thoại 0969.552.813 của Đặng Hữu L để mua ma túy đá nhưng lúc đó L say rượu đang ngủ nên Lê Thị Kiều T, nghe điện thoại, sau khi nghe điện thoại T nói lại cho L biết là D mua 500.000 đồng ma túy đá và T lấy 02 gói nylon chứa ma túy cất giấu trong bao thuốc lá rồi bỏ vào túi áo khoác đang mặc đem đi bán cho Dũng. Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô biển số 61N1-090.36 qua địa bàn ấp M, xã T, huyện B, Bình Dương thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 gói ma túy T cất giữ và Công an tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật và đưa T về trụ sở làm việc.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Tân Uyên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Hữu L và Lê Thị Kiều T thì phát hiện trong ngăn kéo tủ nhựa trong phòng ngủ, có 09 gói nylon được hàn kín 02 đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nylon miệng kéo dính có chất tinh thể màu trắng nên tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng đưa L về trụ sở làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã thu giữ các tang vật gồm:

* Vật chứng thu giữ của Lê Thị Kiều T:

- 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu Saigon;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 61N1-090.36, số khung: RLCUE3220HY040889, số máy: E3X9E-173889;
- 02 (hai) gói nylon được hàn kín hai đầu có chứa chất tinh thể màu trắng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh.

* Vật chứng thu giữ của Huỳnh Thanh Dũng: 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen.

* Thu giữ tại nhà của Đặng Hữu L:

- 09 (chín) gói nylon được hàn kín hai đầu có chứa chất tinh thể màu trắng;
- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính có chứa chất tinh thể màu trắng;
- 01 hộp giấy bên trong có chứa:
 - + 01 ống thủy tinh dạng nỏ sử dụng ma túy.
 - + 02 đoạn ống nhựa màu xanh.
 - + 01 cây kéo bằng kim loại dài khoảng 10cm.
 - + 03 bịch nylon có miệng kéo dính, bên trong không chứa gì.
 - + 01 bột lửa màu xanh.
- 01 bịch nylon màu đen bên trong có chứa:
 - + 01 đầu khò dài khoảng 20cm màu trắng có chữ FLAME GUN.
 - + 03 bột lửa màu xanh
 - + 01 kéo bằng kim loại dài khoảng 10cm
- 03 giấy chứng sinh mang tên Lê Thị Kiều T.
- 01 giấy CMND mang tên Lê Thị Kiều T.
- 01 Giấy khai sinh (bản photo) mang tên Đặng Hữu L.
- 01 sổ tạm trú mang tên Lê Thị Kiều T.

Tại bản kết luận giám định số: 648/MT-PC09 ngày 19/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Bình Dương kết luận:

- 02 (hai) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) có khối lượng 0,1624 gam là *loại Methamphetamine*.
- 09 (chín) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M2-2) có khối lượng 0,8157 gam là *loại Methamphetamine*.
- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M2-1) có khối lượng 0,4002 gam là *loại Methamphetamine*.

Ngoài ra trong quá trình điều tra còn xác định như sau:

Đặng Hữu L và Lê Thị Kiều T khai nhận: L và T là bạn bè quen biết với Nguyễn Huỳnh Duy A (tên thường gọi là Bin), đồng thời đã sử dụng chung ma túy với Duy A nên khi biết Duy A bán ma túy đã liên hệ mua ma túy để sử dụng và bán cho người khác cụ thể như sau:

Khoảng tháng 9/2020 trong lúc sử dụng chung ma túy với Duy A, L có ma túy của Duy A với số tiền 1.600.000 đồng đem về cất giấu và sử dụng chung với vợ (T). Một tuần sau, L tiếp tục gặp Duy A ở đoạn đường vắng gần nhà L mua tiếp 1.600.000 đồng ma túy đá, khi đó Huỳnh Thanh D gọi điện cho L để mua ma túy và L nảy sinh ý định phân số ma túy mua được ra thành 10 gói nhỏ để bán và bán cho D được 01 gói với số tiền 200.000 đồng. 09 gói ma túy còn lại do không có ai mua nên L và T sử dụng hết.

Trước ngày bị bắt khoảng 02-03 ngày, L gọi điện thoại cho Nguyễn Huỳnh Duy A để mua ma túy với số tiền 1.600.000 đồng. Duy A điều khiển xe tay ga (không nhớ đặc điểm và biển số) đi một mình đến và giao 01 bịch ny lon chứa ma túy cho L tại nhà L. T lấy tiền trong phòng ngủ và đưa cho L; L đem tiền ra phòng khách giao cho Duy A. Sau đó, L đem ma túy vào phòng ngủ cất giấu trong tủ nhựa rồi phân chia ra 11 gói nhỏ và còn lại một ít ma túy vẫn để trong bịch nylon do Duy A đưa. Ngày 11/10/2020 khi đang ngủ T kêu dậy để giữ con đồng thời nói cho L biết T đem ma túy đi bán cho Dũng, L thức dậy giữ con cho đến khi Công an đến khám xét thu giữ tang vật và đưa L về trụ sở Công an làm việc.

Nguyễn Huỳnh Duy A khai nhận: xác định chỉ là bạn bè quen biết với L và T, có sử dụng chung ma túy với L những lần sử dụng chung ma túy thì ma túy là của L, Duy A không có bán ma túy cho L và T.

Do vậy, Cáo trạng số: 40/CT – VKS - BTU ngày 16 tháng 6 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Đặng Hữu L và Lê Thị Kiều T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Hữu L mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kiều T mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu Saigon, 02 (hai) gói nylon được hàn kín hai đầu có chứa chất tinh ma túy đã được niêm phong trong bì thư, 09 (chín) gói nylon được hàn kín hai đầu có chứa chất ma túy đã được niêm phong, 01 (một) túi nylon miệng kéo dính có chứa chất ma túy đã được niêm phong, 01 hộp giấy, 01 ống thủy tinh dạng nỏ sử dụng ma túy, 02 đoạn ống nhựa màu xanh, 01 cây kéo bằng kim loại dài khoảng 10cm, 03 bịch nylon có miệng kéo dính, bên trong không chứa gì, 01 bật lửa màu xanh, 01 bịch nylon màu đen, 01 đầu khò dài khoảng 20cm màu trắng có chữ FLAME GUN, 03 bật lửa màu xanh, 01 kéo bằng kim loại dài khoảng 10cm.

Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh của Đặng Hữu L; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen thu giữ của Huỳnh Thanh D.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Kiều T 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Kiều T.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Huỳnh Duy A, bà Võ Thị G; người làm chứng ông Huỳnh Thanh D, ông Vân Lê Thanh P vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Đặng Hữu L và Lê Thị Kiều T có đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Thanh D. Vào ngày 11/10/2020, T bị bắt quả tang bán ma túy cho Dũng với tổng khối lượng

ma túy bị cáo T và L mua để bán là 1,3783 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Đặng Hữu L và Lê Thị Kiều T đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, Cáo trạng số 40/CT – VKS - BTU ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy và bài trừ tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo có vai trò như nhau và đều là người thực hành. Tuy nhiên, bị cáo Đặng Hữu L từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần xem xét áp dụng hình phạt nặng hơn bị cáo Lê Thị Kiều T.

[8] Bị cáo L và T đều khẳng định nhiều lần mua ma túy của đối tượng Nguyễn Huỳnh Duy A, việc liên lạc thông qua điện thoại chung của L và T. Tuy nhiên, quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của L và T, thu giữ thư tín, điện tín số thuê bao của Nguyễn Huỳnh Duy A nhưng không phát hiện được cuộc gọi cho đối tượng Nguyễn Huỳnh Duy A vào thời gian mà hai bị cáo khai liên lạc mua ma túy. Hơn nữa, quá trình mua bán, cả hai bị cáo đều khai nhận chỉ có bị cáo L trực tiếp nhận ma túy của đối tượng Duy A, còn bị cáo T không trực tiếp thấy đối tượng Duy A giao ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất, giám định tế bào trên túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy nhưng chưa phát hiện được dấu hiệu phạm tội của

Duy A. Do đó, đối với hành vi của Nguyễn Huỳnh Duy A, cơ quan cảnh sát điều tra cần tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Thanh D đã vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, Điều 21, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Thanh D với mức phạt tiền chung là 750.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (Một) bì thư đã được dán kín có ký hiệu 648/PC09 M1, bên trong có chứa chất ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng (trọng lượng) sau giám định là: 0,1253 gam; 01 (Một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Danh Lâm, chữ ký của cán bộ điều tra Nguyễn Thành Lâm, và một dấu đỏ của Phân viện KHHS – Thành phố Hồ Chí Minh bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng (trọng lượng) sau giám định là: M2-1= 0,3315 gam, M2-2= 0,6836 gam là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) vỏ gói thuốc lá hiệu Saigon; 01 hộp giấy bên trong có: 01 ống thủy tinh dạng nỏ sử dụng ma túy; 02 đoạn ống nhựa màu xanh, 01 cây kéo bằng kim loại dài 10cm, 03 bịch nylon có miệng kéo dính, bên trong không chứa gì, 01 bật lửa màu xanh; 01 (Một) bịch nylon màu đen bên trong có: 01 đầu khò dài khoảng 20cm màu trắng có chữ FLAME GUN, 03 bật lửa màu xanh, 01 kéo bằng kim loại dài khoảng 10cm là những công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh của Lê Thị Kiều T và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen của Huỳnh Thanh D là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 giấy CMND mang tên Lê Thị Kiều T là giấy tờ nhân thân nên cần trả lại cho bị cáo Lê Thị Kiều T.

Tại phiên tòa, bị cáo L và T xác định đã bán ma túy cho đối tượng Huỳnh Thanh D thu về số tiền 400.000 đồng và cả hai đã tiêu sài hết số tiền trên. Đây là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo L và T liên đới nộp lại số tiền trên.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu L và Lê Thị Kiều T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đặng Hữu L 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2020.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Kiều T 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/10/2020 đến ngày 12/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì thư đã được dán kín có ký hiệu 648/PC09 M1, bên trong có chứa chất ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng (trọng lượng) sau giám định là: 0,1253 gam; 01 (Một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Danh Lâm, chữ ký của cán bộ điều tra Nguyễn Thành Lâm, và mộc dấu đỏ của Phân viện KHHS – Thành phố Hồ Chí Minh bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng (trọng lượng) sau giám định là: M2-1= 0,3315 gam, M2-2= 0,6836 gam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) vỏ gói thuốc lá hiệu Saigon; 01 hộp giấy bên trong có: 01 ống thủy tinh dạng nỏ sử dụng ma túy; 02 đoạn ống nhựa màu xanh, 01 cây kéo bằng kim loại dài 10cm, 03 bịch nylon có miệng kéo dính, bên trong không chứa gì, 01 bật lửa màu xanh; 01 (Một) bịch nylon màu đen bên trong có: 01 đầu khò dài khoảng 20cm màu trắng có chữ FLAME GUN, 03 bật lửa màu xanh, 01 kéo bằng kim loại dài khoảng 10cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen của Huỳnh Thanh D.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị Kiều T 01 giấy CMND mang tên Lê Thị Kiều T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

- Buộc bị cáo Đặng Hữu L và Lê Thị Kiều T liên đới nộp lại số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án phí sơ thẩm: Các bị cáo Đặng Hữu L và Lê Thị Kiều T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Sơn